

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Hà Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 17/5/1990 Nơi sinh: Thủy Nguyên – Hải Phòng

Quê quán: Thủy Nguyên – Hải Phòng Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2021, Hàn Quốc

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Đơn vị công tác (hiện tại): Khoa Khoa học Trái đất và Môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Gwangju, Hàn Quốc

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Phòng môi trường đất, Khoa Khoa học Trái đất và Môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Gwangju (GIST). 123, Cheomdangwagi-ro, Buk-gu, Gwangju, 61005, South Korea.

Địa chỉ nhà tại Việt nam: 20/4/9 Trần Quốc Tuấn, phường 1, Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: ĐD: (+82) 765837175

Email: hanho2304@gmail.com/ ntha@gist.ac.kr

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Nơi đào tạo: Khoa Môi trường và Tài nguyên – Trường Đại học Bách khoa Tp.HCM - ĐHQGTPHCM

Ngành học: Quản lý và Công nghệ Môi trường

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2013

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Khoa học Trái đất và Môi trường. Năm cấp bằng: 2018

Nơi đào tạo: Viện Khoa học và Công nghệ Gwangju, Hàn Quốc

- Tiến sĩ chuyên ngành: Khoa học Trái đất và Môi trường. Năm cấp bằng: 2021
Nơi đào tạo: Viện Khoa học và Công nghệ Gwangju, Hàn Quốc

Tên luận án: Minimizing Arsenic Level in Rice Using Biochar in the Vicinity of The Wolfram Mine, North Vietnam

3. Ngoại ngữ:	1. Tiếng Anh	Mức độ sử dụng: Thành thạo
	2. Tiếng Hàn	Mức độ sử dụng: Cấp 3/5 chương trình hội nhập xã hội KIIP

III. CÁC CHỨNG CHỈ VÀ GIẢI THƯỞNG

Chứng chỉ/ Giải thưởng	Năm
The BK21 PLUS program	
School of Earth Sciences and Environmental Engineering of Gwangju Institute Science and Technology funded by the National Research Foundation of Korea (NRF) for abroad internship program – University of California San Diego, USA.	South Korea Jan, 2020
The Research Assistant (RA) Scholarship	
School of Earth Sciences and Environmental Engineering. Gwangju Institute Science and Technology	South Korea Dec, 2019
The Grand Prize in the Urban Environment and the Excellent Award at the 8th Advanced Science and Technology (EDISON) Software Contest	South Korea Jan, 2019
KT Human Resource Development Center	
Certificate of Scholarship by the Korean Government Scholarship for Ph.D Program	South Korea March, 2018
Gwangju Institute Science and Technology	
Certificate of Scholarship by the Korean Government Scholarship for Master Program	South Korea March, 2015
Gwangju Institute Science and Technology	
Specialist ISO 9001 – 14001 – UHSAS 18001	Vietnam April, 2014
Management Quality Institute (MQI)	
Certificate of Completion Internship Program of UNU-GIST Joint Programme on Science and Technology for Sustainability	South Korea Feb, 2013

Gwangju Institute Science and Technology

The 2nd 2011 Consume Green Product Campaign

Vietnam, 2011

Sai Gon Giai Phong Newspaper

Certificate of Green Summer Campaign 2010

Vietnam, 2010

People's Committee of Ward 5, Tan Binh district in Vietnam

IV. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2005 – 2013	Ngành Quản lý và Công nghệ môi trường, Khoa Môi trường và Tài nguyên, Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM – Đại học Quốc gia Tp.HCM (ĐHQGTPHCM)	Sinh viên
2013 – 2015	Công ty TNHH MTV Môi Trường Vinacomin – Tập đoàn Than khoáng sản Việt nam (Vinacomin)	Nhân viên
2015 – 2018	Khoa Khoa học Trái đất và Môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Gwangju – Hàn Quốc	Nghiên cứu sinh
2018 – 2021	Khoa Khoa học Trái đất và Môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Gwangju – Hàn Quốc	Nghiên cứu sinh

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá ô nhiễm và rủi ro sức khỏe của arsenic và kim loại nặng trong đất, thực vật và gạo ở quanh khu vực mỏ	2018-2021	Tham gia
2	Ứng dụng Biochar để giảm hàm lượng arsenic và cadmium trong hạt gạo	2018-2021	Tham gia
3	Đánh giá ô nhiễm kim loại nặng trong đất ở khu vực mỏ	2016-2017	Tham gia
4	Tác động của axit hoá đại dương lên sự biến đổi của methyl thủy ngân trong tảo biển	2015-2016	Tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
5	Phân biệt các chủng Ecoli để xác định nguồn ô nhiễm tại khu vực Tp.HCM	2012-2013	Tham gia
6	Giám sát ô nhiễm kênh rạch và sông ngòi khu vực Thành phố Hồ chí Minh 2010-2011	2012	Tham gia
7	Thiết kế thiết bị thu và lọc khí ven đường	2008-2012	Tham gia
8	Xác định mối liên hệ Gen của <i>E.coli</i> từ phân động vật và con người để đánh giá xác định nguồn ô nhiễm nước kênh ở khu vực Tp.HCM	2008-2012	Tham gia

2. Kinh nghiệm làm việc

3.

TT	Đơn vị công tác	Năm công tác	Nhiệm vụ
1	Phòng Kỹ thuật và môi trường. Công ty TNHH MTV Môi trường – Vinacomin – Tập đoàn than Khoáng sản Việt nam.	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát các trạm xử lý nước thải và bãi thải - Giám sát nhà máy xử lý chất thải nguy hại - Quản lý những báo cáo giám sát môi trường của các xí nghiệp trực thuộc. - Tham gia các dự án hợp tác với nước ngoài như Vinacomin – Jcoal, Nhật bản; Vinacomin – Jogmec, Nhật bản; Vinacomin – Mireco, Hàn Quốc.
2	Phòng Khoa học và công nghệ, Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ - Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.	2015	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch và tổ chức các sự kiện nghiên cứu khoa học như: Chương trình vườn ươm sáng tạo, giải thưởng nghiên cứu khoa học Eureka...

4. Các công trình khoa học đã công bố và đang chuẩn bị: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Contamination of heavy metals in paddy soil in the vicinity of Nui Phao multi-metal mine, North Vietnam	2020	Environmental Geochemistry and Health, Vol. 42, p. 4141–4158
2	Assessment and source identification of As and Cd contamination in soil and plants in the vicinity of the Nui Phao Mine, Vietnam.	2020	Environmental Geochemistry and Health, Vol. 42, p. 4193–4201
3	Uptake of arsenic and heavy metals by native plants growing near Nui Phao multi-metal mine, northern Vietnam.	2019	Applied Geochemistry, Vol. 108, 104268.

V. THAM KHẢO

1. Prof. Kyoung-Woong Kim. School of Earth Sciences and Environmental Engineering, Gwangju Institute of Science and Technology Gwangju 61005, Korea. Tel: 82-62-715-2442, (Fax) 82-62-715-2434, e-mail: kwkim@gist.ac.kr
2. Assoc. Prof. Dr. Nguyen Thi Van Ha. Dean of Faculty of Environment. Ho Chi Minh City University of Natural Resources and Environment. 236 Le Van Sy, P.1, Tan Binh District, Ho Chi Minh City. Tel: 84-083-9914-219, (C.P) 84-918-134-662, e-mail: ntvha2003@gmail.com
3. Mrs. Nguyen Thi Thu Huong. Deputy Head of Division of Environmental Technology Office, Vinacomin – Environment Company Limited. 4 Tran Phu Str, Cam Thuy Ward, Cam Pha city, Quang Ninh province. C.P: 84-983-122-286, e-mail: nguyenhuong2910@gmail.com
4. Assoc. Prof. Dr. Nguyen Thi Hoang Ha. Faculty of Geology VNU University of Science, Ha noi. 334 Nguyen Trai street, Thanh Xuan district, Ha Noi, Vietnam. Tel: 84-4-3558-7060, (C.P) 84-968-046-008, e-mail: hoanghantvnu@gmail.com